

Phát triển năng lực luyện câu cho học sinh lớp 4 ở thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Huỳnh Kim Tường Vi*, Đào Minh Thu**

*TS. Trường ĐH Đồng Tháp, Tác giả liên hệ

** HVCH Lớp GDTH-B1K11, Trường ĐH Đồng Tháp

Received: 13/10/2024; Accepted: 21/10/2024; Published: 28/10/2024

Abstract: Improving sentence practice skills helps students access knowledge about sentence meaning, sentence writing, communication, etc. The topic focuses on developing sentence practice capacity for 4th grade students in Vinh Long city, province Vinh Long. The topic has proposed 5 principles as a basis for proposing a number of measures to develop sentence practice capacity through the question-answer teaching method; creative teaching techniques; learning games; mind map. Besides, the topic offers a way to develop student capacity that is both effective and enhances student capacity.

Keywords: Developing capacity, sentences, 4th grade students.

1. Mở đầu

Một trong những mục tiêu của môn Tiếng Việt ở trường tiểu học là hình thành và phát triển ở học sinh (HS) các kỹ năng (KN) sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc dạy và học tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy cho HS. Luyện câu là một trong những KN HS được tiếp xúc khi học tiếng Việt, thông qua KN này, HS biết: viết câu, đặt câu, nghĩa của câu, trang bị cho HS hiểu biết cơ bản về câu. Rèn cho HS KN sử dụng câu, sử dụng dấu câu phù hợp. Bồi dưỡng ý thức sử dụng tiếng Việt trong văn hóa giao tiếp. Có lẽ vì thế, KN sử dụng câu trong Chương trình Tiểu học được đánh giá là khó khăn, trừu tượng trong các KN khác của tiếng Việt.

Xuất phát từ những vấn đề trên, việc phát triển năng lực (PTNL) luyện câu cho HS lớp 4 là điều cần thiết. Luyện câu không chỉ giúp HS nắm vững được kiến thức về nghĩa của câu, xác định và phân biệt được thành phần câu mà còn nâng cao năng lực (NL) tư duy, ngôn ngữ, diễn đạt... phát huy toàn diện tính thẩm mỹ – nhân văn khi cảm thụ các tác phẩm văn học dần dần hình thành NL qua tiếp thu kiến thức về câu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. PTNL luyện câu

2.1.1. *Khái niệm NL:* Theo từ điển Tiếng Việt: “NL là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó. Phẩm chất tâm lí và sinh lí tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao” [38,

tr. 660].

Theo dự thảo Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) tổng thể. “NL là khả năng thực hiện thành công hoạt động trong một bối cảnh nhất định nhờ sự huy động tổng hợp các kiến thức, KN và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí ... NL cá nhân được đánh giá qua phương thức và kết quả hoạt động của cá nhân đó khi giải quyết các vấn đề của cuộc sống” [12, tr.6].

Theo tác giả Nguyễn Công Khanh: “NL là khả năng làm chủ những hệ thống kiến thức, KN, thái độ và vận hành (kết nối) chúng một cách hợp lí vào thực hiện thành công nhiệm vụ hoặc giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra của cuộc sống. NL là một cấu trúc động (trừu tượng), có tính mở, đa thành tố, đa tầng bậc, hàm chứa trong nó không chỉ là kiến thức, là KN... mà cả niềm tin, giá trị, trách nhiệm xã hội... thể hiện ở tính sẵn sàng hành động trong những điều kiện thực tế, hoàn cảnh thay đổi”.

NL HS được thể hiện qua những hành động, việc làm và kết quả đạt được khi tham gia, thực hiện hoạt động .

2.1.2. *Khái niệm dạy học theo hướng PTNL*

Theo Nguyễn H. Hợp (2016) trong quyển Hướng dẫn dạy học theo định hướng PTNL HS tiểu học, thì:

“Dạy học theo định hướng PTNL là một xu hướng giáo dục tiên tiến trên thế giới. Trong đó, mục tiêu giáo dục không dừng lại ở những kiến thức và KN mà đặc biệt chú trọng đến NL HS khả năng thực hiện thành công các hoạt động trong bối cảnh thực tiễn cuộc sống vận dụng không chỉ kiến thức, KN mà còn bày tỏ cả thái độ, tình cảm và những phẩm

chất tâm lí”.

Dạy học theo định hướng PTNL cho HS chú trọng tới việc hình thành cho HS NL nhận thức, NL tự học, các KN giải quyết vấn đề, HS được học, được làm quen cách hòa nhập, cách thích ứng với môi trường và cộng đồng trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Từ đó, HS sẽ hình thành NL căn bản đầu tiên theo định hướng của UNESCO: “*Học để biết học để làm, học để tự khẳng định và học để cùng chung sống*” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Để đảm bảo được điều đủ, phải thực hiện chuyển từ phương pháp dạy học theo lối “truyền thụ một chiều” sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện KN, hình thành NL và phẩm chất.

2.1.3. Khái niệm câu

Theo tài liệu môn cơ sở ngữ văn chủ đề câu tiếng Việt “Câu là đơn vị của ngôn ngữ, có chức năng thông báo, diễn đạt tương đối trọn vẹn một ý, có cấu tạo ngữ pháp nhất định và có ngữ điệu kết thúc”

Theo Wikipedia “Câu là một đơn vị ngữ pháp gồm một hay nhiều từ có liên kết ngữ pháp với nhau. Một câu có thể bao gồm các từ được nhóm lại để thể hiện một khẳng định, nghi vấn, cảm thán, yêu cầu, mệnh lệnh, hoặc đề nghị.”

2.2. Dạy học theo hướng PTNL cho HS lớp 4

Theo tác giả Hoàng Phê (2008), NL là “khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có thể hiện một hoạt động nào đó. Phẩm chất tâm lí và sinh lí tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng”.

Theo tác giả Hoàng H. Bình: “NL không thể được hình thành và phát triển bằng con đường truyền giảng thụ động. Kiến thức có thể được tiếp thu qua lời giảng, nhưng người học chỉ làm chủ được những kiến thức này khi chiếm lĩnh chúng bằng chính hoạt động có ý thức của mình. KN cũng vậy, muốn phát triển nó, người học phải được hoạt động trong môi trường gần gũi với môi trường thực dưới sự hướng dẫn của người dạy”.

Theo tác giả Phạm T. Dong: “NL là sự tổng hợp những thuộc tính của cá nhân con người, đáp ứng những yêu cầu của hoạt động và bảo đảm cho hoạt động đạt được những kết quả cao”.

Căn cứ theo quy định tại Chương trình GDPT ban hành kèm theo 32/2018/TT-BGDĐT có nêu rõ khái niệm NL theo Chương trình GDPT 2018 như sau: NL: là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, KN và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại

hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

Như vậy, có thể hiểu khái niệm dạy học theo hướng PTNL là: Dạy học PTNL với mục tiêu phát huy tối đa các phẩm chất, NL của người học. Thông qua các hoạt động học tập trên lớp, GV tổ chức cho HS lĩnh hội các kiến thức khai thác tiềm năng của HS. Dạy học theo hướng PTNL GV là người giữ vai trò là định hướng, tổ chức các hoạt động học tập tích cực, sáng tạo đáp ứng được mục tiêu dạy học, người học thể hiện sự tiến bộ của mình qua việc chứng minh NL, tức là HS cần chứng minh được mức độ nắm vững kiến thức bài học và giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

2.3. Một số biện pháp PTNL luyện câu của HS lớp 4 ở thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

2.3.1. PTNL luyện câu thông qua phương pháp dạy học hỏi – đáp

Bài tập: Tìm chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

- Em bé cười.
- Mấy chú Dế sặc nước, loạng choạng bò ra khỏi tổ.
- Mấy chú Dế sặc nước loạng choạng bò ra khỏi tổ.
- Một bác giun bò đụng chân nó mát lạnh hay tiếng một chú dế rúc rích cũng khiến nó giật mình, sẵn sàng tụt nhanh xuống hố sâu.

Hướng dẫn:

- Hướng dẫn HS đặt câu hỏi: Ai cười? (Em bé - “em bé” là CN); Em bé làm gì? (cười - VN)
- Vì câu có dấu phẩy ngăn cách hai hoạt động nên hướng dẫn HS đặt câu hỏi: Con gì sặc nước, loạng choạng bò ra khỏi tổ? (HS trả lời: mấy chú Dế - “mấy chú Dế” là CN); Mấy chú Dế làm gì? (sặc nước, loạng choạng bò ra khỏi tổ - VN).
- Nhìn qua thì câu này giống câu b) nhưng GV giúp HS nhận biết: câu không có dấu phẩy nên đặt câu hỏi: Con gì sặc nước? (Con Dế - Con Dế là CN); Con Dế thế nào? (sặc nước - “sặc nước” là VN); Con gì loạng choạng bò ra khỏi tổ? (Con Dế sặc nước - “Con Dế sặc nước” là CN). Trong trường hợp này CN là cụm chủ vị; Mấy chú Dế sặc nước làm gì? (loạng choạng bò ra khỏi tổ - VN).

d) Tương tự câu c), GV hướng dẫn HS xác định câu trên chủ ngữ có hai cụm chủ vị; có hai vị ngữ, có một nội dung thông báo.

2.3.2. PTNL luyện câu thông qua kỹ thuật dạy học sáng tạo

** Ví dụ:* Bài “Câu”, bài tập 3 trong phần luyện tập, SGK Tiếng Việt 4, tập 2 (Bộ sách Chân trời sáng tạo)

trang 10 có nội dung như sau:

Bài 3: Tìm từ ngữ phù hợp để tạo thành câu hoàn chỉnh.

- ...là loài hoa em thích nhất.
- ...sáng lấp lánh trên bầu trời đêm.
- ...tham gia Tết trồng cây.
- Người gần gũi với em nhất...
- Chùm hoa phượng...
- Những chú voi...

Với bài tập này, GV yêu cầu HS đọc kỹ yêu cầu đề và phân tích đề. Tiếp theo, GV chia lớp thành các nhóm và phát cho mỗi nhóm 1 tấm khăn phủ bàn. GV nêu yêu cầu và mời HS thực hiện vào khăn phủ bàn. Sau đó GV mời đại diện nhóm trình bày và các nhóm khác nhận xét.

2.3.3. PTNL luyện câu thông qua trò chơi học tập

**Ví dụ: Sau khi học xong bài “Câu” TV4, tập 2, Bộ sách Chân trời sáng tạo.*

Bước 1: Chuẩn bị

- Thiết kế trò chơi:

+ Mục tiêu: HS vận dụng các kiến thức đã học sắp xếp những từ ngữ để tạo thành câu một cách nhanh chóng và đúng nhất.

+ Tên trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng

+ Nội dung: Sắp xếp các từ ngữ tạo thành câu

+ Người tham gia: Các nhóm HS chơi với nhau.

+ Cách chơi, cách tiến hành: GV chuẩn bị một số từ ngữ để lẫn lộn trong hộp. Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia. Yêu cầu các nhóm cùng nhau sắp xếp những từ ngữ để tạo thành câu có nghĩa và dán trên bảng. Đội nào đặt được nhiều câu hơn sẽ thắng cuộc.

1) em/loài hoa/rất thích./Hoa sen/là

2) Người dân/trồng cây/ dịp Tết./vào/tham gia

3) hoa sen/em/Mỗi mùa sen nở,/thường ra/đâm/hái

4) trong xanh/cao/bầu trời/và

5) cần cỗi/Những vòm cây/trong vườn/già nua/đều đã/nhuộm màu

6) đỏ tươi/hoa phượng/chùm

7) thương/mẹ/nhất/em

8) Hoa sen/những đầm lầy/thường mọc/trong

9) món quà/ông ngoại/tặng/bố mẹ/em/Cây mai tứ quý/là

10) đặc sản/miền Tây/ở/là/Cá linh

+ Cách đánh giá: Mỗi câu sắp xếp đúng được 1 điểm; đội nào sắp xếp được nhiều và chính xác hơn sẽ dành chiến thắng.

+ Phương tiện phục vụ: Các tờ giấy nhỏ được bỏ vào hộp kín.

+ Thời gian: 5 – 8 phút.

- Dự kiến những HS tham gia trò chơi: Mỗi đội với các thành viên có trình độ khác nhau do GV bốc thăm lựa chọn.

- Phân công trọng tài: Lớp trưởng và hai lớp phó.

Bước 2: Tiến hành

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

- Cách chơi: GV chuẩn bị một số từ ngữ để lẫn lộn trong hộp. Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia. Yêu cầu các nhóm cùng nhau sắp xếp những từ ngữ để tạo thành câu có nghĩa và dán trên bảng. Đội nào đặt được nhiều câu hơn sẽ thắng cuộc.

- HS trình bày và nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bước 3: Tổng kết, đánh giá

Sau khi hết thời gian, GV đưa ra hướng dẫn cách giải và tiến hành kiểm tra, chỉnh sửa cho các nhóm. Sau đó, khen thưởng nhóm thắng cuộc, đồng thời phạt nhóm thua cuộc nhảy một điệu múa theo nhạc.

3. Kết luận

Qua nghiên cứu thực trạng dạy luyện câu cho HS lớp 4 ở các trường tiểu học, chúng tôi nhận thấy, việc tổ chức dạy học câu trong tiếng Việt gặp nhiều khó khăn, bất cập. Vì vậy, vấn đề nghiên cứu, tìm kiếm các phương hướng dạy câu cho HS lớp 4 là một yêu cầu cấp thiết. Để đạt được mục tiêu của việc dạy học từ loại theo định hướng PTNL, GV cần phối hợp linh hoạt nhiều phương pháp dạy học tích cực để hình thành cho HS NL sử dụng được câu tiếng Việt trong viết, giao tiếp. Hệ thống bài tập được sắp xếp theo một trật tự khoa học sẽ giúp HS tự tiếp thu kiến thức và tự rèn luyện để hình thành NL sử dụng câu trong học tập và trong cuộc sống hàng ngày.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bùi Minh Toán và cs (1995), *Tiếng Việt thực hành*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[2]. Đỗ Hữu Châu (1981), *Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình GDPT tổng thể*, NXB Giáo dục.

[4]. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) và Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga (2018), *Dạy học PTNL môn Tiếng Việt tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.

[5]. Đào Ngọc và Nguyễn Quang Ninh (1998), *Rèn KN sử dụng tiếng Việt*, NXB Giáo dục.

[6]. Mai Ngọc Chù và Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến (1997), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, NXB Giáo dục.